

Số: 154/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 27/TTr-STC ngày 03 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **05** (Năm) thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND cấp huyện phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

- Niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện; Danh

mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đúng: nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P. KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Phần I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN						
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN						
1	3.000327.H61	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP08/2025/NĐ-	* Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quản lý: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. * Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện quản lý: Nộp hồ sơ trực tuyến	Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

			CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ	trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa cấp huyện. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh, UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.		
2	3.000324. H61	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	105 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục	Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

				hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		
3	3.000328.H61	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	95 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
4	3.000326.H61	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	105 ngày	* Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do UBND tỉnh quản lý): Nộp	Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc

		trong trường hợp bị mất, hủy hoại		hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. * Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do UBND cấp huyện quản lý): Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa cấp huyện. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp	quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
--	--	-----------------------------------	--	--	---

				và Phát triển nông thôn; Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.		
5	3.000325. H61	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa cấp huyện. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.	Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1.1. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quản lý

Bước 1: Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND tỉnh quản lý).

Bước 2: Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND tỉnh, các đối tượng có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện quản lý

Bước 1: Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản.

Bước 2: Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quản lý

- Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập): 01 bản chính (áp dụng đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND tỉnh quản lý).

- Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo Mẫu số 01/DM tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

- Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao.

- Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao.

- Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có): 01 bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

b) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện quản lý

- Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính.

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện): 01 bản chính.

- Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo Mẫu số 01/DM tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

- Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao.

- Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao.

- Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có): 01 bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

a) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quản lý

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

b) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện quản lý

- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư dự án, Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh, UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (khoản 2, khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 8).

2. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, d và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng, thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thu hồi tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, c, d, d và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.

- Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (chung loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bản.

2.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị

định số 08/2025/NĐ-CP, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP xem xét, quyết định,

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (khoản 6 Điều 21).

3. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quản lý

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

Bước 4: Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính.
- Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.
- Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 bản chính.
- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.
- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chung loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.
- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (khoản 5, khoản 6 Điều 22).

4. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại

4.1. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do UBND tỉnh quản lý)

Bước 1: Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 08/2025/ND-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, có văn bản báo cáo UBND tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của UBND tỉnh.

- UBND tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện như sau:

- Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

- Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 08/2025/ND-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ).

4.2 Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND cấp huyện quản lý)

Bước 1: Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/ND-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục

hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Bước 2: Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện.

Bước 3: UBND cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của UBND cấp huyện, doanh nghiệp có tài sản thanh lý thực hiện như sau:

- Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình quản lý, xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

- Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 08/2025/ND-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ).

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ): 01 bản chính.

- Tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng chuyên môn UBND cấp huyện: 01 bản chính.

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chung loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết

a) Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do UBND tỉnh quản lý)

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

+ Xem xét, có văn bản báo cáo UBND tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý thực hiện như sau:

+ Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

+ Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ).

b) Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND cấp huyện quản lý)

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của UBND cấp huyện:

+ Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình quản lý, xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

+ Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy

định tại Nghị định số 08/2025/ND-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ).

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý/xử lý.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh, UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng chuyên môn về thủy lợi thuộc UBND cấp huyện.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên, đơn, mẫu tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24).

5. Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Bước 2: Chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện).

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tài khoản tạm giữ cấp tiền thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thu tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thu tục hành chính

Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (khoản 6, khoản 7 Điều 25).